

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021

I. Tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình xây dựng MTQG xây dựng NTM năm 2021

1. Tình hình triển khai

a) Kết quả kiện toàn BCD các Chương trình MTQG ở cấp huyện và xã:

Ngay từ đầu năm, BCD thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM từ huyện đến xã đều tiến hành kiểm tra, rà soát kiện toàn lại BCD nhằm đẩy mạnh, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của BCD.

- Ở cấp huyện:

+ Quyết định số 197-QĐ/HU ngày 09/10/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Triệu Sơn về việc thành lập BCD thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2021-2025.

+ Quyết định số 7434/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình NTM huyện Triệu Sơn.

- Ở cấp xã: 32/32 xã trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm tiến hành kiểm tra, rà soát đồng thời thành lập mới, kiện toàn lại BCD các Chương trình MTQG cấp xã.

b) Ban hành cơ chế, chính sách, văn bản chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM và Chương trình OCOP năm 2021, giai đoạn 2021-2025:

- Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị để huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM vào năm 2022 và tiếp tục phát triển huyện NTM sau năm 2022.

- Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 05/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong quản lý đầu tư công trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 05/7/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng trong quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của HĐND huyện về việc thông qua Phương án hỗ trợ xây dựng xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu, thôn NTM kiểu mẫu và sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện

giai đoạn 2020-2025 (PA số 4695/PA-UBND ngày 11/12/2020 của UBND huyện).

- Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 26/4/2021 của UBND huyện về việc ban hành Đề án phát triển các sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2021-2025.

- Kế hoạch số 4724/KH-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về xây dựng huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021.

c) Công tác tuyên truyền, vận động:

- Huyện đã triển khai nhiều hoạt động tuyên truyền với nội dung đa dạng, phong phú như: Tuyên truyền thông qua các hội nghị của xã, thôn, các buổi sinh hoạt chi bộ; thông qua hệ thống truyền thanh, qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, hội thi; thông qua pa nô, áp phích, tổ chức các đợt thăm quan học hỏi kinh nghiệm tại một số địa phương.

- Mặt trận Tổ quốc huyện đã đẩy mạnh công tác dân vận, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát động phong trào thi đua "Toàn dân chung tay xây dựng NTM". Hội Nông dân đã làm tốt phong trào hội viên gương mẫu đi đầu phát triển các mô hình kinh tế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Hội Phụ nữ đã phát động phong trào trồng hoa ven đường tạo diện mạo mới cho cảnh quan, môi trường nông thôn tại các xã. Hội Cựu chiến binh đã làm tốt phong trào cựu chiến binh gương mẫu phát huy bản chất anh bộ đội Cụ Hồ. Đoàn Thanh niên xung kích đã đi đầu trong phong trào bảo vệ môi trường. Hội người cao tuổi thực hiện tốt cuộc vận động "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo".

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch huyện đã xây dựng, phát các tin bài tuyên truyền xây dựng NTM, làm phóng sự tuyên truyền về quá trình xây dựng NTM của huyện.

d) Công tác đào tạo, tập huấn kiến thức xây dựng NTM:

UBND huyện đã tổ chức 1 lớp tập huấn cho cán bộ xã, cán bộ ban phát triển thôn. Nội dung chú trọng vào việc công tác phát triển các sản phẩm OCOP; duy trì, nâng cao chất lượng tiêu chí NTM; hướng dẫn thực hiện công tác giữ gìn và bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM.

2. Kết quả thực hiện các nội dung Chương trình:

a) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch:

- Quy hoạch vùng huyện: Đã được phê duyệt quy hoạch tại Quyết định số 4042/QĐ-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045.

- Quy hoạch chung xây dựng xã: 32/32 xã trên địa bàn huyện đã được phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã.

b) Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập và phát triển sản phẩm OCOP:

- Kết quả nổi bật trong thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm khác và trồng lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản đạt 2.760 ha, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Bước đầu đã hình thành và phát triển được 6 vùng sản xuất tập trung quy mô lớn trong các lĩnh vực trồng trọt, lâm nghiệp diện tích 9.130 ha. Toàn huyện đã tích tụ, tập trung có 1.051 ha đất nông nghiệp trong đó có 40 ha được ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất như mô hình sản xuất dưa vàng trong nhà lưới, nhà màng tại các xã Tiến Nông, Dân Lý, Thọ Dân, Minh Sơn. Mô hình trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ tưới và bón phân tự động ở xã Hợp Lý, Thái Hóa...

- Trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã quan tâm, xây dựng và nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng hiện đại, hiệu quả và bền vững. Một số mô hình điển hình như mô hình chuyển đổi đất trồng lúa sang trồng hoa cây cảnh tại xã Hợp Lý, Vân Sơn mang lại thu nhập từ 250-300 triệu đồng/ha, mô hình trồng hoa tại xã Dân Lực mang lại thu nhập 400-500 triệu đồng/ha/năm; mô hình canh tác lúa kết hợp nuôi trồng thủy sản tại các xã Xuân Thọ, Thọ Tiến, Thọ Ngọc; mô hình nấm ăn tại các xã Vân Sơn, Thọ Vực.

- Huyện đã triển khai, thực hiện được 106 chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp sản lượng 36.200 tấn trong đó: 32 chuỗi cung ứng lúa gạo an toàn tại 20 xã với quy mô 3.100 ha, sản lượng 18.600 tấn/năm; 29 chuỗi cung ứng rau, quả an toàn quy mô 490 ha; sản lượng đạt khoảng 9.800 tấn/năm; 24 chuỗi cung ứng thịt gia súc, gia cầm an toàn với sản lượng 5.300 tấn/năm; 21 chuỗi cung ứng thủy sản an toàn với sản lượng 2.500 tấn/năm.

- Kết quả thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn: Thu hút các doanh nghiệp sản xuất lúa VietGap như Công ty Sao Khuê; Sản xuất, chế biến cây dược liệu như Công ty Dược liệu Triệu Sơn, Công ty Út Phương...

- Kết quả phát triển sản phẩm OCOP:

Đến nay huyện đã có 08 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh Thanh Hóa công nhận sản phẩm 3 sao, gồm: Mật ong bốn mùa hoa rừng nguyên chất, Chè sạch Bình Sơn, Trà xanh tuyis lọc Bình Sơn, Trà Cà gai leo túi lọc Bình Sơn; Viên nang sâm báo Siro, Siro bổ dưỡng sâm báo Triso; Dưa lê kim hoàng hậu 2T Farm, Chối đốt Thọ Bình. Sau khi được công nhận là sản phẩm OCOP, các sản phẩm OCOP đã tìm được thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh biết đến, qua đó góp phần đẩy mạnh hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, giải quyết thêm việc làm và thu nhập cho người lao động.

c) Phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội

Việc phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội như: Giao thông, Thủy lợi, Điện, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa, Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, Thông tin và truyền thông, Nhà ở dân cư trong những năm qua huyện Triệu Sơn đã luôn quan tâm và trú trọng việc xây dựng và phát triển trong từng lĩnh vực. Đặc biệt trong năm 2021 huyện Triệu Sơn đã tập trung xây dựng các chỉ tiêu phát triển hạ tầng kinh tế-xã hội đạt chuẩn tiêu chí huyện NTM năm 2021.

d) Phát triển văn hóa, giáo dục, y tế:

Việc phát triển trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo, Y tế, Văn Hóa đạt chuẩn tiêu chí huyện NTM năm 2021.

- Về giáo dục: Đến năm 2021, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia của huyện là 96,29%, cao hơn bình quân chung của tỉnh là 17,6%; trong đó khu vực nông thôn có 90/90 trường đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 100% (Mầm non 32/32, Tiểu học 26/26, Trung học cơ sở 26/26, Tiểu học và Trung học cơ sở 6/6), tăng 75,23% so với năm 2010.

- Về văn hóa: Hiện nay trên địa bàn các xã có 32 sân vận động, 32 sân bóng đá mi ni, 125 sân bóng đá tại các thôn, 254 sân Bóng chuyền da, 254 sân Bóng chuyền hơi, 218 sân Cầu lông, 275 bàn Bóng bàn, 15 sân Bóng rổ, 229 sân chơi, bãi tập. Nhà Văn hóa - Khu thể thao thôn đã đáp ứng tốt nhu cầu các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và vui chơi giải trí của nhân dân trong thôn, cũng như tổ chức thường xuyên các hoạt động của các loại hình Câu lạc bộ tại thôn như: CLB Thơ, CLB Văn nghệ truyền thống, CLB dưỡng sinh. Hệ thống thiết chế Nhà Văn hóa thôn được quan tâm đầu tư đã góp phần lưu giữ được nhiều vốn văn hóa truyền thống của dân tộc trên địa bàn huyện, tiêu biểu như: Câu lạc bộ “Gia đình Văn hóa”, Câu lạc bộ “Gia đình phát triển bền vững”, Câu lạc bộ “Liên thế hệ”, Câu lạc bộ "Văn nghệ truyền thống" của các xã Dân Quyền, xã Dân Lực, xã Xuân Thịnh, xã Minh Sơn, xã Bình Sơn...

- Về y tế: Công tác tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) được huyện, xã tập trung chỉ đạo. Tổng số người tham gia BHYT trên toàn huyện đến 30/9/2021 là 190.113/204.379 người, đạt 93,02%. Trong đó, khu vực nông thôn 168.271/180.086 người, đạt 93,44%; tăng 36,73% so với năm 2010. Đến nay, tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi của trẻ dưới 5 tuổi toàn huyện là 7,6% và 9,1%; trong đó, khu vực nông thôn là 7,8% và 9,2%...

e) Công tác bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm:

- Trên địa bàn huyện có 02 nhà máy cấp nước sạch tập trung: Chi nhánh cấp nước thị trấn Triệu Sơn, Nhà máy nước sạch Triệu Sơn, Nhà máy sản xuất và cung cấp nước sạch tại xã Thọ Ngọc. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh khu vực nông thôn với số lượng 50.014/50.596 hộ, đạt 98,85%, tăng 26,85% so với năm 2010. Số hộ được sử dụng nước sạch là 33.733/50.596 hộ, đạt 66,67% (trong đó, số hộ sử dụng từ nhà máy nước tập trung là 4.643 hộ, đạt 9,18%). Các xã đã có hệ thống nước sạch tập trung được đầu tư đến hộ dân gồm: Vân Sơn, Minh Sơn, Đồng Tiến, Đồng Thắng, Đồng Lợi, Dân Lý, Dân Quyền, Dân Lực, Nông Trường, An Nông. Trên địa bàn 32 xã có 4.103 cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Trong đó, 128 cơ sở thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường (Báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết BVMT, Kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản).

- Các công trình bảo vệ môi trường nông thôn; thu gom và xử lý chất thải, nước thải theo quy định; cải tạo nghĩa trang; xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng-xanh-sạch-đẹp. Các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh

doanh hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, may mặc, cơ khí... trên địa bàn các xã đều ký kết hợp đồng thu gom và xử lý chất thải công nghiệp thông thường. Riêng chất thải nguy hại tại các cơ sở có phát sinh chất thải nguy hại, yêu cầu chủ cơ sở phải có nhà kho lưu giữ, thiết bị lưu chứa CTNH và dán mã CTNH theo quy định; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý (Công ty môi trường Nghi Sơn và Công ty môi trường Việt Thảo) và nộp chứng từ CTNH về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý theo quy định.

- Xây dựng xã an toàn thực phẩm: Đến nay trên địa bàn huyện đã xây dựng và được UBND tỉnh công nhận 30 xã an toàn thực phẩm; có 02 xã đã được tỉnh thẩm định công nhận.

f) Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; công tác quốc phòng, giữ gìn an ninh, trật tự xã hội (**Mẫu biểu số 01, 02 kèm theo**):

- Có 32/32 xã có đầy đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị được thành lập theo quy định của cấp có thẩm quyền; Đảng bộ của các xã từ năm 2012 đến nay được cấp có thẩm quyền đánh giá “trong sạch vững mạnh”, và hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Chính quyền của các xã từ năm 2012 đến nay được cấp có thẩm quyền đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Tổ chức chính trị - Xã hội của các xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả hàng năm xếp loại từ khá trở lên, nhiều xã được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được Trung ương hội, tỉnh hội tặng bằng khen.

- Về công tác Quốc phòng: Đến nay 100% Ban CHQS cấp xã thực hiện nghiêm chế độ đăng ký, quản lý công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ dân quân, 100% thôn, xóm đều thành lập tổ chức dân quân, mỗi xã, xây dựng được 01 trung đội dân quân cơ động, mỗi thôn tổ dân phố xây dựng 01 tổ dân quân, tỷ lệ Đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ tăng dần từng năm. Lực lượng dân quân tự vệ được huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị hàng năm theo đúng nội dung, thời gian quy định. Kiểm tra 100% đạt yêu cầu, trong đó 78-81% khá, giỏi trở lên.

- Về công tác an ninh: Trong những năm qua, lực lượng công an xã luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, khắc phục mọi khó khăn, vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa bàn. Với những thành tích đã đạt được, nhiều tập thể và cá nhân được các cấp, các ngành biểu dương, khen thưởng, nhiều đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị quyết thắng” và “Đơn vị tiên tiến” hàng năm.

g) Kết quả huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn (**Mẫu biểu số 03 kèm theo**):

- Huy động sức dân về:

+ Tiền mặt: 686.750 triệu đồng.

+ Tổng số ngày công lao động (ngày) tương đương 8.000 triệu đồng.

3. Đánh giá chung:

a) Kết quả nổi bật:

- Hết năm 2021 toàn huyện có 32/32 xã đạt chuẩn NTM; 3 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, 3 thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện. Đến 31/12/2021 phần đầu huyện Triệu Sơn được Hội đồng thẩm định Trung ương thông qua, trình Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện Triệu Sơn đạt chuẩn NTM năm 2021, về đích sớm 1 năm so với kế hoạch đề ra.

- Đến tháng 12/2021 trên địa bàn huyện có 08 sản phẩm OCOP được UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP 3 sao, đạt 130% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện.

b) Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- Việc duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí NTM ở các xã đã đạt chuẩn tuy nhiên công tác giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn ở nhiều xã sau đạt chuẩn chưa được quan tâm đúng mức và duy trì thường xuyên, còn dễ xảy ra tình trạng tái ô nhiễm.

- Các xã còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí đã được công nhận. Chưa chú trọng quan tâm đến công tác phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân; các mô hình phát triển sản xuất chưa được nhân ra diện rộng.

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xã hội hóa các công trình NTM như nhà văn hóa thôn, đường giao thông thôn, xóm vv... , công tác vệ sinh môi trường ở một số xã chưa tốt.

c) Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nguyên nhân khách quan: Nguồn lực xây dựng NTM lớn, trong khi khả năng hỗ trợ của ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và vốn của địa phương cho xây dựng NTM hạn hẹp là nhân tố không nhỏ ảnh hưởng đến việc thực hiện ở cơ sở. Nguồn vốn hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng của tỉnh phân bổ chậm, chia làm nhiều năm.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác tuyên truyền về xây dựng NTM còn nhiều hạn chế, chất lượng tuyên truyền chưa cao, hình thức tuyên truyền chưa phong phú. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo từ huyện đến xã chưa quyết liệt, việc bám cơ sở chưa thực hiện sâu sát. Quá trình tổ chức thực hiện ở một số địa phương, một số ngành, việc phân công nhiệm vụ cho các tập thể, cá nhân chưa thực sự phù hợp, rõ ràng do đó hiệu quả công việc chưa cao dẫn đến tiến độ xây dựng NTM chậm; đa số các xã còn có tư tưởng dồn công việc vào những tháng cuối năm. Sự phối hợp giữa các cá nhân, các phòng ban chuyên môn ở huyện có lúc chưa chủ động. Trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số thành viên Ban Chỉ đạo huyện chưa cao. Tiến độ đầu tư ngân sách sử dụng đất ở một số xã còn chậm.

II. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2022

1. Mục tiêu: Phần đầu có thêm 6 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 01 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu; 16 thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

2.1. Đối với huyện:

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

+ Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của BCD thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2020 - 2025, các tổ công tác theo nhiệm vụ đã được phân công cụ thể tại Quyết định số 197-QĐ/HU về việc thành lập BCD thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM huyện Triệu Sơn, giai đoạn 2020 - 2025.

+ Các đồng chí thành viên BCD huyện và các ban, ngành cấp huyện cần bám sát chức năng, nhiệm vụ của ngành, kế hoạch công tác của BCD huyện để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành và thực hiện chương trình xây dựng xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu tại địa bàn được phân công, đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể, đề xuất trình UBND huyện ưu tiên lồng ghép các chương trình, dự án thuộc từng ngành quản lý.

- Đổi mới công tác tuyên truyền, vận động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả hơn:

+ Tiếp tục triển khai, tuyên truyền, vận động sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, cán bộ, đảng viên bằng nhiều hình thức thiết thực phong phú. Chú trọng phát huy sức sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội, gắn phong trào thi đua với tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” và các phong trào thi đua khác.

+ Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên đặc biệt là người đứng đầu các tổ chức, các đơn vị để tạo niềm tin trong nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ trong hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vận động nhân dân trong xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, nhất là các tiêu chí như: vệ sinh môi trường, chỉnh trang nhà cửa, các công trình vệ sinh, xây dựng hệ thống rãnh thoát nước trong khu dân cư, bảo hiểm y tế... Phát hiện các nhân tố mới, cách làm hay, mô hình mẫu trên tất cả các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, chính trị để biểu dương và nhân rộng.

- Tập trung các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu tiếp tục phải huy động tổng hợp các nguồn lực: Vốn cộng đồng, vốn doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng xã hội, vốn nhà nước. Vốn nhà nước chỉ đầu tư cho các công trình thiết yếu, có sức lan tỏa, tạo động lực, tạo niềm tin cho người dân và toàn xã hội tham gia. Ưu tiên đầu tư xây dựng các hạng mục, tiêu chí cho các xã, các thôn có khả năng sớm đạt NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu. Thực hiện công khai cơ cấu các nguồn kinh phí đầu tư đối với

các công trình xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn để người dân thảo luận, tự nguyện tham gia hiến đất, đóng góp công sức, tiền của.

- Xây dựng hệ thống chính trị và giữ vững an ninh trật tự: Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn, có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định. Nâng cao vai trò hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại địa bàn xã trên cơ sở phân công, phân nhiệm về thực hiện các chỉ tiêu trong từng tiêu chí cụ thể tại cơ sở, bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên; phấn đấu và giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh.

2.2. Đối với xã:

- Công tác chỉ đạo, điều hành:

+ Rà soát, kiện toàn lại BCD và bộ máy giúp việc cấp xã, bố trí những cán bộ thực sự có trình độ, năng lực, am hiểu về lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và xây dựng NTM, có trách nhiệm cao đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

+ Phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền phải thực sự tâm huyết, trách nhiệm, có trách nhiệm với công việc, với nhân dân để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành mục tiêu, kế hoạch xây dựng NTM đã đề ra.

- Công tác tuyên truyền: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thực hiện Chương trình MTQG về xây dựng NTM. Công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện thường xuyên, lâu dài: Mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cán bộ trong hệ thống chính trị phải chủ động, tích cực vận động nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, nhất là các tiêu chí như vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, chỉnh trang nhà ở dân cư xây dựng hệ thống cống rãnh thoát nước khu dân cư, công tác về bảo hiểm y tế...

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch NTM mới cho phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới:

+ Cần tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của từng xã; gắn kết quy hoạch của xã với quy hoạch của huyện và quy hoạch vùng, đảm bảo liên kết với quy hoạch phát triển kinh tế, xã hội; triển khai lập các quy hoạch chi tiết theo lộ trình thực hiện của từng nội dung và từng giai đoạn cụ thể, kể cả quy hoạch khu dân cư, quy hoạch xây dựng hạ tầng và quy hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp.

+ Đảm bảo lưu trữ hồ sơ và niêm yết công khai quy hoạch tại trụ sở UBND xã và các thôn bản...cho nhân dân được biết, giám sát, kiểm tra, thực hiện. Triển khai cắm mốc và quản lý mốc giới theo quy hoạch NTM đã được phê duyệt.

- Xây dựng đời sống văn hóa nông thôn: Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh” do

Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam phát động. Nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa cơ sở để đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa và thực hiện nếp sống văn hóa NTM.

- Phát huy toàn dân vào cuộc xây dựng trong xây dựng NTM, xây dựng các cơ chế huy động nguồn lực xã hội từ người dân để xây dựng các tiêu chí xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; thôn NTM kiểu mẫu.

III. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị Trung ương, tỉnh sớm ban hành bộ tiêu chí xã NTM, xã NTM nâng cao, xã NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở cho huyện thực hiện Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025./.

Nơi nhận:

- VP Điều phối NTM tỉnh (báo cáo);
- TV Ban Chỉ đạo huyện;
- TT cơ quan, đơn vị liên quan (thực hiện);
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Phú Quốc